TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST Ngày 13-01-2022 V/v Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bẩy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiểu;

Bà Chu Thị Xuyến.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đàm Văn C, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đàm Văn C trình bày:

Anh Đàm Văn C và chị Đàm Thị T được tự do tìm hiểu, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2012 theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. T gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 và có với nhau 01 con chung. Sau đó một T gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Hai bên không hợp nhau về cả suy nghĩ, tính cách và lối sống nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, không thể hàn gắn được, ảnh hưởng đến tinh thần của con cái. Đến năm 2015, chị T bị Công an Hà Nội phát lệnh truy nã vì hành vi buôn bán ma túy, chị T bỏ đi từ đó đến nay không về nhà. Cả hai đã ly thân từ đó cho đến nay đã được 7 năm, vợ chồng không liên lạc gì với nhau, anh C cũng không biết hiện chị T đang ở đâu, làm gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn lên Tòa án xin được ly hôn với chị Đàm Thị T. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đàm Tiến Đ, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2012, khi ly hôn anh Đàm Văn C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung và chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, vay nợ chung, riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn anh Đàm Văn C đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Đàm Thị T không chấp hành luật theo giấy triệu tập của Tòa án được quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 14 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử cho anh Đàm Văn C được ly hôn với chị Đàm Thị T; về con chung, giao con chung là cháu Đàm Tiến Đ, sinh ngày 18/11/2012 cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí: Anh Đàm Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Đàm Văn C và chị Đàm Thị T đều đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Chị T hiện đang trốn truy nã, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ cư trú của người bị kiện, nhưng họ thường xuyên thay đổi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú, làm cho người khởi kiện không biết nhằm mục đích che dấu địa chỉ thì xác định người bị kiện cố tình dấu địa chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Theo hồ sơ đã được xác định, quan hệ hôn nhân giữa anh Đàm Văn C và chị Đàm Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 19/12/2012, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh C và chị T đã ly thân từ 2015 cho đến nay do chị T đang bị truy nã, trốn khỏi nơi cư trú. Việc chị T trốn truy nã, không liên lạc với chồng và không cung cấp địa chỉ cư trú hiện tại đã thể hiện ý chí cố tình trốn tránh nghĩa vụ vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không muốn thực hiện nghĩa vụ của một người mẹ, vi phạm nghĩa vụ của một công dân. Hơn nữa việc sống ly thân mà một trong hai người không ai còn yêu thương, quan tâm chăm sóc và không ai có ý định hàn gắn tình cảm gia đình thể hiện mục đích hôn nhân không Đ được. Nay, anh Đàm Văn C yêu cầu ly hôn chị Đàm Thị T là có căn cứ.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tiến hành các thủ tục niêm yết nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do, và anh C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Mặt khác, quá trình xác minh, Công an huyện Tràng Định đã xác nhận chị Đàm Thị T hiện đang bị Công an thành phố Hà Nội truy nã về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy theo Quyết định truy nã số 22 ngày 30/3/2015. Cho đến nay cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Hà Nội vẫn chưa bắt được đối tượng truy nã và Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đàm Văn C và cho anh Đàm Văn C được ly hôn chị Đàm Thị T.

[6] Về con chung: Anh Đàm Văn C và chị Đàm Thị T có một con chung tên là Đàm Tiến Đ, sinh ngày 18/11/2012 hiện đang ở với bố. Yêu cầu của anh Đàm Văn C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; yêu cầu này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đàm Tiến Đ tại bản tự khai ngày 20/10/2021. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Đàm Văn C.

[7] Về tài sản chung, vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Đàm Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Văn C được ly hôn với chị Đàm Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đàm Tiến Đ, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2012 cho anh Đàm Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị Đàm Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Đàm Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh C đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0006263, ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đàm Văn C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và chị Đàm Thị T

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND xã Đ, huyện Tràng Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bẩy

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bẩy